

Số: 400/2018/QĐST-HNGĐ

Hải Châu, ngày 24 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 375/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Nguyễn Tuấn D**, sinh năm 1988;

- Bà **Nguyễn Thị Thanh K**, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: đường L, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 20/11/2018 và tại phiên hòa giải ngày 14/12/2018, người yêu cầu là ông Nguyễn Tuấn D và bà Nguyễn Thị Thanh K đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn D và bà Nguyễn Thị Thanh K thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 13/8/2013 cho bà Nguyễn Thị Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Tuấn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 01/2019.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu cấp dưỡng có đơn yêu cầu cấp dưỡng, nếu người có nghĩa vụ cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận thì hàng tháng người phải cấp dưỡng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm cấp dưỡng.

Vì quyền lợi của con chung, các bên vẫn có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, cả hai vợ chồng cùng chịu.

Quá trình thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu, Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã tiến hành hòa giải để vợ chồng khắc phục những mâu thuẫn bất đồng, về đoàn tụ cùng xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cả bà K, ông D đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn để sống chung được nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn theo nội dung đơn yêu cầu.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trên đây là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tuấn D và bà Nguyễn Thị Thanh K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 13/8/2013 cho bà Nguyễn Thị Thanh K trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Tuấn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 01/2019.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu cấp dưỡng có đơn yêu cầu cấp dưỡng, nếu người có nghĩa vụ cấp dưỡng không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận thì hàng tháng người phải cấp dưỡng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm cấp dưỡng.

Vì quyền lợi của con chung, các bên vẫn có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thanh K và ông Nguyễn Tuấn D cùng chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006727 ngày 14/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (*Bà Nguyễn Thị Thanh K và ông Nguyễn Tuấn D đã nộp đủ lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND P. Thanh Bình, Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

